

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đối với Trung tâm Đăng kiểm 20-09D

Thực hiện Quyết định số 269/QĐ-TTS ngày 28/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải (GTVT) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đối với Trung tâm Đăng kiểm 20-09D, từ 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2024 đến ngày 14/11/2024, Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và hoạt động kiểm định đối với Trung tâm Đăng kiểm 20-09D tại trụ sở Trung tâm Đăng kiểm 20-09D – Công ty TNHH Vũ Tần.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT ngày 15/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, tiếp thu ý kiến dự thảo kết luận thanh tra kèm theo Văn bản số 09/PT-ĐTT ngày 18/11/2024 của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GTVT Thái Nguyên kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 20-09D (sau đây viết tắt là Trung tâm) địa chỉ tại Xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; cơ quan chủ quản thuộc Công ty TNHH Vũ Tần.

Trung tâm hoạt động kinh doanh dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới đường bộ có cơ sở pháp lý: Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới số 2009D/ĐKVN-1 do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 09/12/2021; số lượng dây chuyền kiểm định: Một dây chuyền – Dây chuyền kiểm định loại II; Biên bản kiểm tra đánh giá số 288-2022/ĐKVN-VAR ngày 19/12/2022 của Cục Đăng kiểm Việt Nam, trong đó kết luận Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới với 01 dây chuyền được hoạt động kiểm định.

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm có bộ phận lãnh đạo gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc để tổ chức quản lý, điều hành đơn vị đăng kiểm, trong đó có 01 lãnh đạo đơn vị (Phó Giám đốc) đủ điều kiện ký giấy chứng nhận kiểm định theo quy định; bộ phận kiểm định gồm 04 người, trong đó có phụ trách bộ phận kiểm định, đăng kiểm viên (01 đăng kiểm viên bậc cao, 03 đăng kiểm viên) để thực hiện kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật của phương tiện; bộ phận văn phòng gồm 04 nhân viên nghiệp vụ để thực hiện các công việc văn phòng, hỗ trợ hoạt động kiểm định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Điều kiện cơ sở vật chất

1.1. Mặt bằng: Trung tâm có mặt bằng để phục vụ kiểm định xe cơ giới theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung

tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP) và QCVN 103:2019/BGTVT Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BGTVT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đơn vị Đăng kiểm xe cơ giới (QCVN 103:2019/BGTVT).

1.2. *Nhà xưởng*: Trung tâm có các hạng mục về xưởng kiểm định, khu vực kiểm tra phương tiện có kết cấu, kích thước theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP) và QCVN 103:2019/BGTVT.

1.3. *Nhà văn phòng*: Trung tâm có các hạng mục nhà văn phòng theo quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT.

1.4. *Bãi đỗ xe, đường nội bộ*: Trung tâm có bãi đỗ xe, đường giao thông nội bộ cho xe cơ giới theo quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT.

1.5. *Dây chuyền kiểm định*: Trung tâm có 01 dây chuyền kiểm định (*Dây chuyền loại II dùng thiết bị MAHA*) được bố trí trong 01 xưởng kiểm định; dây chuyền kiểm định bố trí thiết bị, dụng cụ kiểm tra theo QCVN 103:2019/BGTVT. Các thiết bị đo độ ồn và phân tích khí xả, thước cuộn được kiểm định theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 70/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường nhóm 2; các thiết bị đo độ trượt ngang của bánh xe, thiết bị kiểm tra phanh, thiết bị đo độ khói, thiết bị kiểm tra đèn chiếu sáng phía trước được hiệu chuẩn theo yêu cầu của nhà sản xuất.

1.6. *Phần mềm, thiết bị thông tin, lưu trữ số liệu*: Trung tâm sử dụng phần mềm quản lý kiểm định do Cục ĐKVN quản lý; có đường truyền Internet với địa chỉ IP tĩnh, tốc độ phù hợp, hệ thống camera và thiết bị tạo kết nối với Cục ĐKVN đáp ứng điều kiện quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT.

1.7. *Hệ thống giám sát quá trình kiểm định*: Trung tâm có hệ thống camera IP sử dụng cho việc giám sát hoạt động kiểm định đáp ứng điều kiện quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT.

1.8. *Hệ thống, thiết bị hỗ trợ và trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy*: Trung tâm trang bị hệ thống thiết bị hỗ trợ công tác kiểm định gồm hệ thống âm thanh để thông báo cho chủ xe, màn hình tại phòng chờ khách hàng để công khai quá trình giám sát hoạt động kiểm định trên dây chuyền đáp ứng điều kiện quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT; hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trung tâm được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu về an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

* **Tồn tại**: Trung tâm sử dụng camera (cầm tay) chụp ảnh xe cơ giới vào kiểm định (có hiển thị thời gian chụp trên ảnh).

1.9. *Thông tin niêm yết*: Trung tâm có niêm yết các thông tin, công khai cơ bản các thông tin theo quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT.

1.10. *Kiểm tra đánh giá định kỳ hàng năm*: Trung tâm được Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, đánh giá định kỳ các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT.

2. Điều kiện về nhân lực; công tác quản lý, sử dụng đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ, đảng kiểm viên thực tập

2.1. Số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ, phụ trách dây chuyền kiểm định: Trung tâm bố trí đủ số lượng đảng kiểm viên trên dây chuyền kiểm định theo quy định; lãnh đạo Trung tâm, phụ trách dây chuyền kiểm định, đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng điều kiện quy định:

- Điều kiện về nhân lực đáp ứng Điều 7 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP);

- Điều kiện về đảng kiểm viên đáp ứng Điều 14 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP);

- Điều kiện về nhân viên nghiệp vụ kiểm định đáp ứng Điều 20 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP);

- Điều kiện về phụ trách dây chuyền kiểm định đáp ứng Điều 23 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP);

- Điều kiện về lãnh đạo đơn vị đảng kiểm đáp ứng Điều 24 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP).

2.2. Bố trí đảng kiểm viên, tổ chức phân công, thực hiện nhiệm vụ kiểm định:

Qua kiểm tra các sổ phân công nhiệm vụ kiểm định và xác suất hồ sơ, tài liệu kiểm định, Trung tâm phân công đảng kiểm viên phù hợp với công đoạn đảng kiểm viên được thực hiện ghi trong Giấy chứng nhận đảng kiểm viên; trên Phiếu kiểm định thể hiện đảng kiểm viên thực hiện kiểm tra công đoạn kiểm tra theo nhiệm vụ được phân công.

2.3. Công tác hướng dẫn đảng kiểm viên thực tập:

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm có 01 đảng kiểm viên thực tập (ông Lục Văn Hiền) thực tập tại Trung tâm. Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu của đảng kiểm viên thực tập Lục Văn Hiền đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, Điều 10 Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT; Trung tâm bố trí đảng kiểm viên đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT

* **Tồn tại:** Báo cáo kết quả thực tập nghiệp vụ đảng kiểm viên xe cơ giới của học viên Lục Văn Hiền chưa được thực hiện theo đúng mẫu, chưa ký xác nhận theo kết quả của từng ngày theo mẫu biểu quy định tại phụ lục Ia ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

3. Thực hiện nội dung kiểm định

3.1. Kết quả kiểm định: Theo số liệu báo cáo, Trung tâm đã kiểm định 14.075 phương tiện trong thời kỳ thanh tra. Trong đó: 11.619 phương tiện đạt tiêu chuẩn và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (ATKT&BVMT) (chiếm tỷ lệ 82,55%), 2.456 phương tiện không đạt tiêu chuẩn ATKT & BVMT (chiếm tỷ lệ 17,45%).

3.2. Công tác lập hồ sơ phương tiện: Theo số liệu báo cáo, Trung tâm đã lập tổng số 252 hồ sơ phương tiện; kiểm tra xác suất một số hồ sơ phương tiện của Trung

tâm cho thấy hồ sơ phương tiện được lập, lưu hồ sơ phương tiện và lập sổ quản lý Phiếu lập hồ sơ phương tiện đầy đủ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 12 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

3.3. Thực hiện nội dung kiểm tra, đánh giá xe cơ giới: Kiểm tra xác suất một số hồ sơ kiểm định, hình ảnh (video) kiểm tra phương tiện trên dây chuyền kiểm định tại một số thời điểm trong một số ngày cho thấy các đăng kiểm viên thực hiện kiểm tra, đánh giá phương tiện cơ bản theo quy định.

*** Tồn tại:**

Đăng kiểm viên Ngô Anh Thi thực hiện không đúng nhiệm vụ được phân công ngày 12/10/2024 khi kiểm tra “Chỉ tiêu về ánh sáng của đèn chiếu sáng phía trước” tại công đoạn 1 các phương tiện 29H-381.12 (phiếu kiểm định số 08261/24) và 20C-083.89 (phiếu kiểm định số 08252/24); ngày 22/10/2024 khi kiểm tra “Chỉ tiêu về ánh sáng của đèn chiếu sáng phía trước” thuộc công đoạn 1 các phương tiện 20C-113.18 (phiếu kiểm định số 08558/24), 20A-015.96 (phiếu kiểm định số 08561/24) và 20C-230.66 (phiếu kiểm định số 08565/24) trên dây chuyền kiểm định; Đăng kiểm viên Ngô Anh Thi không tuân thủ đúng quy định tại các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan trong kiểm định khi kiểm tra nhận dạng, tổng quát (Công đoạn 1) các xe 30H-218.17 ngày 04/10/2024 và 30H-478.25 ngày 17/10/2024 không thực hiện đầy đủ quy trình (không quan sát xác định đúng kiểu loại, không dùng thước đo xác định kích thước xe để đánh giá khiếm khuyết hư hỏng không đúng với hồ sơ kỹ thuật).

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 20-09D không thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát quá trình kiểm định, kết quả kiểm định theo quy định (cấp Giấy Chứng nhận cho các xe 30H-218.17 và 30H-478.25 do đăng kiểm viên Ngô Anh Thi không tuân thủ quy định, không nhận dạng tổng quát phương tiện).

- Một số phiếu kiểm định được lưu trữ trong hồ sơ kiểm định có ảnh chụp xe cơ giới chiếm khoảng 50% diện tích ảnh, chưa đúng theo quy định theo Điểm a Khoản 7 Điều 7 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT¹; một số Giấy chứng nhận kiểm định được lưu trữ trong hồ sơ kiểm định có ảnh chụp xe cơ giới chiếm khoảng 50% diện tích ảnh, chưa đúng theo quy định theo Điểm b Khoản 7 Điều 7 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT²

3.4. Quản lý, cấp giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định: Trung tâm thực hiện quản lý, theo dõi, lưu trữ Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định tồn, hỏng theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

4. Công tác nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận chất lượng ATK&BVMT xe cơ giới cải tạo

Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm không có trường hợp nghiệm thu, cấp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo cho phương tiện.

¹ Chụp ảnh tổng thể xe để in trên Phiếu kiểm định: Ảnh chụp thể hiện được tổng thể xe, phản ánh xe cơ giới chiếm khoảng 75% diện tích của ảnh.

² Chụp ảnh xe cơ giới để in trên Giấy chứng nhận kiểm định: Ảnh chụp ở góc chéo khoảng 45 độ từ phía sau bên phải theo chiều tiến của xe, phản ánh xe cơ giới chiếm khoảng 75% diện tích của ảnh.

5. Thực hiện chế độ báo cáo; lưu trữ hồ sơ, dữ liệu kiểm định; việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO

5.1. Thực hiện chế độ báo cáo: Trung tâm có thực hiện các loại báo cáo kết quả kiểm định, báo cáo sử dụng ấn chỉ, kiểm kê ấn chỉ³; báo cáo nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận chất lượng ATKT & BVMT xe cơ giới cải tạo⁴; báo cáo danh sách xe ô tô hết niên hạn sử dụng, báo cáo danh sách xe ô tô sắp hết niên hạn sử dụng⁵ theo quy định.

5.2. Lưu trữ hồ sơ, dữ liệu kiểm định:

- Về hồ sơ phương tiện: Kiểm tra xác suất một số hồ sơ phương tiện lưu tại Trung tâm cho thấy, hồ sơ có đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

- Về hồ sơ kiểm định: Kiểm tra xác suất một số hồ sơ kiểm định lưu tại Trung tâm cho thấy, hồ sơ kiểm định có đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

- Việc lưu trữ dữ liệu: Kiểm tra lưu trữ dữ liệu kiểm định hình ảnh camera giám sát hoạt động trên dây chuyền do Trung tâm cung cấp cho thấy, Trung tâm có lưu trữ dữ liệu hình ảnh dạng video kiểm tra phương tiện trên dây chuyền kiểm định; đảm bảo thời gian tối thiểu 30 ngày theo quy định tại Khoản 3 Mục III Phụ lục IV Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

5.3. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO:

Trung tâm có Giấy chứng nhận số 206QMS23 do Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 17/7/2023, có hiệu lực đến ngày 17/7/2026, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 20-09D, mã số 20-09D đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu và tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo lĩnh vực kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.

III. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đã đạt được

Trung tâm đã cơ bản chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động kiểm định ATKT & BVMT xe cơ giới, cụ thể:

- Có đủ cơ sở pháp lý để hoạt động kiểm định xe cơ giới, có đủ mặt bằng, nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ cơ bản đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định.

- Bố trí đủ số lượng đăng kiểm viên, phụ trách dây chuyền phục vụ công tác kiểm định theo quy định; lãnh đạo đơn vị, phụ trách dây chuyền, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ kiểm định có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định; phân công nhiệm vụ các đăng kiểm viên phù hợp với các công đoạn đăng kiểm viên được thực hiện; các đăng kiểm viên cơ bản thực hiện kiểm định theo nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu kiểm định theo quy định; công khai các nội dung trong hoạt động kiểm định theo quy định.

³ Mẫu Phụ lục XIII Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

⁴ Mẫu Phụ lục X Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT (sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT).

⁵ Mẫu Phụ lục XIV Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

2. Những nội dung tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Trung tâm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, vi phạm trong hoạt động kiểm định ATKT&BVMT thể hiện ở một số nội dung về điều kiện cơ sở vật chất, hướng dẫn đăng kiểm viên thực tập, có đăng kiểm viên thực hiện không đúng nhiệm vụ được phân công, không tuân thủ đúng quy định tại các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan trong kiểm định như đã nêu ở trên.

3. Nguyên nhân của các tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Có nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ được sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn; nhiều văn bản chỉ đạo từ Cục ĐKVN nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đăng kiểm.

- Giá dịch vụ kiểm định xe cơ giới áp dụng lâu ngày, không thay đổi trong thời gian dài nên hoạt động của Trung tâm gặp khó khăn;

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Lãnh đạo Trung tâm còn thiếu kiểm tra, kiểm soát quá trình kiểm định, kết quả kiểm định theo quy định; thiếu sâu sát, quan tâm công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm định; ý thức trách nhiệm của đăng kiểm viên còn hạn chế.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Đề xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về lãnh đạo trung tâm đăng kiểm, phụ trách dây chuyền và đăng kiểm viên có tồn tại, vi phạm trong hoạt động kiểm định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Căn cứ các quy định của pháp luật, trong quá trình thanh tra tại Trung tâm, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 269/QĐ-TTS ngày 28/10/2024 đã kiến nghị Thanh tra Sở tiến hành xử lý vi phạm hành chính:

1. Lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đăng kiểm viên Ngô Anh Thi vi phạm các lỗi “Không tuân thủ đúng quy định tại các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan trong kiểm định” và “Thực hiện không đúng nhiệm vụ được phân công”, quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và Điểm c Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

2. Thanh tra Sở lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 20-09D vi phạm lỗi “Không thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát quá trình kiểm định, kết quả kiểm định theo quy định”, quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

V. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thanh tra, căn cứ quy định của pháp luật, Thanh tra Sở kiến nghị Sở GTVT Thái Nguyên chỉ đạo đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-09D là đối tượng thanh tra

- Rà soát, kiểm tra, khắc phục và duy trì các quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới và đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 103:2019/BGTVT.

- Thực hiện camera chụp ảnh phương tiện đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại QCVN 103:2019/BGTVT; đảm bảo ảnh chụp phương tiện để in trên Phiếu kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định ATK & BVMT đảm bảo kích thước ảnh theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 7 Điều 7 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, kiểm soát quá trình kiểm định, kết quả kiểm định theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động kiểm định của các đăng kiểm viên; đảm bảo các đăng kiểm viên thực hiện đúng quy định trong công tác kiểm định phương tiện.

- Kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong đội ngũ đăng kiểm viên về việc thực hiện, tuân thủ đúng nhiệm vụ được phân công; tuân thủ đúng quy định tại các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan trong kiểm định.

2. Cơ quan Thanh tra Sở

- Thực hiện trình tự, thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân là đăng kiểm viên vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

- Thực hiện trình tự, thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức là trung tâm đăng kiểm vi phạm quy định tại quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động kiểm định xe cơ giới đối với các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.


3. Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái

- Tăng cường công tác kiểm tra, tham mưu chỉ đạo các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới rà soát, tự kiểm tra, duy trì, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ kiểm định xe theo quy định để thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 103:2019/BGTVT.

- Tham mưu văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn đơn vị được thanh tra thực hiện các kiến nghị nêu trên.

Việc thực hiện Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo, xử lý sau thanh tra của cấp có thẩm quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở GTVT (để báo cáo);
- Phó Giám đốc Sở Trần Văn Long (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh TN (để báo cáo);
- Trung tâm ĐKXCG 20-09D;
- Phòng QLVTPT&NL, Thanh tra-Sở;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT. 

CHÁNH THANH TRA




Ngô Thanh Tùng

